| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN LÃNG**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 8 -2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Luân Văn Tuân;

Bà Nguyễn Thị Lợi;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị V, sinh năm 1989, cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988, cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hà Thị N, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hà Thị N, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong hồ sơ vụ án chị Hứa Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T kết hôn trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T chung sống hạnh phúc một thời gian. Sau đó, mâu thuẫn phát sinh do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, anh Hoàng Văn T không chăm lo vợ con, hay uống rượu say. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thỉnh thoảng anh Hoàng Văn T đánh đập chị Hứa Thị V. Đến tháng 3 năm 2018, chị Hứa Thị V bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không hỏi thăm, không liên lạc gì với nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị Hứa Thị V yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T có một con chung là cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 31/3/2013, hiện đang ở với bà ngoại là bà Hà Thị N tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị vẫn thường xuyên về thăm con và chu cấp chi phí sinh hoạt cho con. Khi ly hôn, chị Hứa Thị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thùy L đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Hứa Thị V đang làm công nhân, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Hoàng Văn T không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành thu thập ý kiến của cháu Hoàng Thùy L. Cháu Hoàng Thùy L trình bày nguyện vọng được ở với chị Hứa Thị V trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hứa Thị V. Chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T kết hôn từ năm 2010. Sau khi cưới, chị Hứa Thị V về sinh sống cùng với anh Hoàng Văn T tại thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn T không có việc làm, hay uống rượu. Chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T đã ly thân từ khoảng năm 2018. Khi ly thân, chị Hứa Thị V về sống ở nhà bà một thời gian, sau đó đi làm công ty ở tỉnh Bắc Giang. Chị Hứa Thị V vẫn thường xuyên về thăm con và chu cấp chi phí cho con ăn học. Từ trước tới nay, chưa lần nào anh Hoàng Văn T đến nhà bà hỏi thăm và chu cấp cho cháu Hoàng Thùy L. Nhận thấy tình cảm vợ chồng chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T không thể hàn gắn được nữa nên việc chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T ly hôn bà Hà Thị N nhất trí.

Người làm chứng bà N trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T chung sống cùng với bà tại thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Đến năm 2018, chị Hứa Thị V đưa cháu Hoàng Thùy L về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn Bản Đang, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó chị Hứa Thị V đi đâu và làm gì thì

bà không biết. Chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Việc chị Hứa Thị V xin ly hôn với anh Hoàng Văn T bà không có ý kiến gì.

Tại Công văn số 83/UBND-TP ngày 24/6/2023 v/v xác minh tình trạng hôn nhân, Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T trong thời gian sống chung có cãi vã, mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018.

Do anh Hoàng Văn T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, chị Hứa Thị V đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Giao con chung là cháu Hoàng Thùy L cho chị Hứa Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Hứa Thị V đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Hứa Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và con chung với bị đơn anh Hoàng Văn T; cư trú tại: Thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn. Do đó xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Đây là phiên tòa mở lần thứ hai, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn mặc dù đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T là hợp pháp.

[4] Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng đã có thời gian ly thân dài, từ năm 2018 đến nay, giữa hai người không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Xét thấy tình trạng của vợ chồng chị Hứa Thị V và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hứa Thị V yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Hiện nay, chị Hứa Thị V đang là công nhân, thu nhập ổn định khoảng 7.000.000 đồng - 8.000.000 đồng/tháng. Cháu Hoàng Thùy L hiện đang ở cùng với bà ngoại là bà Hà Thị N, chi phí sinh hoạt hàng ngày của cháu hiện nay do chị Hứa Thị V chu cấp. Do đó, đánh giá chị Hứa Thị V có đầy đủ các điều kiện để đảm bảo việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thùy L; điều này cũng phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Hoàng Thùy L và cũng bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thùy L đến khi đủ 18 tuổi. Do chị Hứa Thị V không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, nợ chung và cho vay chung: Do đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hứa Thị V là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hứa Thị V.

**1.** Về quan hệ hôn nhân

Xử cho chị Hứa Thị V ly hôn với anh Hoàng Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01 ngày 29/3/2010 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

**2.** Về con chung

Giao cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 31/3/2013, hiện đang ở với bà Hà Thị N, cho chị Hứa Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Án phí

Chị Hứa Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị V đã nộp đủ án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001986 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

**4.** Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

**Nguyễn Thị Hằng**